HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA CHI-LÊ

VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Chi-lê, dưới đây gọi là" các Bên ký kết";

Mong muốn tăng cường và phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia.

2. Người nói tại khoản 1 Điều này được tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia tối đa chín mươi (90) ngày. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Bên ký kết mà người mang hộ chiếu là công dân, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho người đó với thời gian không quá chín mươi (90) ngày.

Điều 2

1. Công dân một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ có giá trị, là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia được nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết đó miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác. Các ưu đãi này cũng áp dụng cho công dân một Bên ký kết là đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia nếu họ cũng mang các loại hộ chiếu kể trên.

2. Nếu thành viên gia đình sống trong cùng một hộ của những người nói tại khoản 1 Điều này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ hoặc tên con của những người đó được ghi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ thì cũng được hưởng các ưu đãi tương tự.

Điều 3

Thông qua đường ngoại giao, cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết sẽ thông báo ngay cho nhau về việc thay đổi những quy định của nước mình liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú đối với người nước ngoài trên lãnh thổ nước mình.

Điều 4

1. Hiệp định này không miễn cho những người mang các loại hộ chiếu kể trên nghĩa vụ tôn trọng pháp luật và các quy định có hiệu lực thi hành về nhập cảnh, xuất cảnh, tạm trú trên lãnh thổ nước sở tại.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời gian tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia.

Điều 5

Nếu công dân của một Bên ký kết mất hộ chiếu trên lãnh thổ Bên ký kết kia thì người đó phải khai báo với cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình và cơ quan liên quan của nước sở tại về việc mất hộ chiếu. Phù hợp với pháp luật nước mình, cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho cơ quan hữu quan của nước sở tại về việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới và việc huỷ hộ chiếu cũ.

Điều 6

1. Vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc y tế, bất kỳ Bên ký kết nào cũng có thể tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này.

2. Việc áp dụng cũng như việc huỷ bỏ các biện pháp trên phải được thông báo kịp thời cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 7

1. Thông qua đường ngoại giao, các Bên ký kết sẽ trao cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành của nước mình ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định có hiệu lực.

2. Các Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau về bất cứ thay đổi nào đối với hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành và sẽ chuyển cho nhau các mẫu hộ chiếu mới ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 8

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ghi trong thông báo sau cùng của một Bên ký kết thông báo qua đường ngoại giao cho Bên ký kết kia về việc đã hoàn tất các thủ tục trong nước để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định có hiệu lực vô thời hạn. Mỗi Bên ký kết có thể thông báo việc huỷ bỏ Hiệp định cho Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao. Trong trường hợp đó, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau ba (03) tháng kể từ ngày một Bên ký kết nhận được văn bản thông báo của Bên ký kết kia về việc huỷ bỏ Hiệp định.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận của các Bên ký kết.

Làm tại Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2003, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh. Các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự hiểu khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để giải thích.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **CỘNG HÒA CHI-LÊ**
Nguyễn Đình Bin	Cristian Barros
Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CHILE

ON VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC AND OFFICIAL PASSPORTS

******

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Chile, hereinafter referred to as "the Contracting Parties";

Desiring to promote their friendly relations;

Have agreed as follows:

Article 1

1. Nationals of one Contracting Party, who are holders of valid diplomatic or official passports, shall be exempt from visa requirements for entry into, pass through and exit from the territory of the other Contracting Party.

2. The passport holders referred to in paragraph 1 of this Article shall be permitted to stay in the territory of the other Contracting Party for a maximum period of ninety (90) days. Upon request in writing of the diplomatic mission or consular post of the Contracting Party whose nationals are passport holders, the other Contracting Party may extend the stay for an additional term not to exceed ninety (90) days.

Article 2

1. Nationals of one Contracting Party, holders of valid diplomatic or official passports who are members of the diplomatic mission or consular post located in the territory of the other Contracting Party, shall be exempt from visa requirements for entry into and exit from the territory of the other Contracting Party and shall be permitted to stay there during the term of their assignment. The same privileges shall also apply to nationals of one Contracting Party, who are representatives of their country to international organizations located in the territory of the other Contracting Party, if they are holders of the above-mentioned passports.

2. The same privileges shall also apply to family household members of the persons referred to in paragraph 1 of this Article, if they are holders of valid diplomatic or official passports or, in the case of children, if their names are entered in their father's or mother's passport.

Article 3

The competent authorities of the Contracting Parties shall mutually inform, through diplomatic channels and without any delay, about any changes in their laws or regulations applicable to aliens regarding the entry into, stay in and exit from their territories.

Article 4

1. This Agreement shall not exempt the holders of diplomatic or official passports from the obligation to observe laws and regulations in force concerning the entry into, stay in and exit from the territory of the host country.

2. Either Contracting Party shall reserve the right to deny permit for entry or to shorten the stay of any national of the other Contracting Party.

Article 5

If a national of one Contracting Party loses his/her passport in the territory of the other Contracting Party, he/she shall inform the diplomatic mission or consular post of his/her country and the competent authorities of the host country about the loss of his/her passport. The diplomatic mission or the consular post concerned shall, in accordance with the laws and regulations of its country, issue a new passport or travel document to him/her and inform the competent authorities of the host country about the issue of the new passport or travel document and the cancellation of the lost one.

Article 6

1. For reasons of national security, public order or health, either Contracting Party may temporarily suspend, in whole or in part, the application of this Agreement.

2. The other Contracting Party shall be duly informed on the adoption and the suspension of such measures through diplomatic channels.

Article 7

1. The Contracting Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of their diplomatic and official passports at least thirty (30) days before this Agreement comes into force.

2. The Contracting Parties shall inform each other of any modifications to the diplomatic or official passports and shall submit specimens of the new passports at least thirty (30) days in advance of the introduction of said modifications.

Article 8

1. This Agreement shall enter into force thirty (30) days after the date of the last notice from one Contracting Party to the other informing, through diplomatic channels, that the corresponding internal formalities for approval have been complied with.

This Agreement shall be effective for an indefinite term. Either Contracting Party may denounce it by giving a written notice to the other Contracting Party through diplomatic channels. In such a case, the Agreement shall expire upon the lapse of a 3-month period as from receipt of the relevant notice by the other Contracting Party.

2. This Agreement may be amended or supplemented by mutual consent of the Contracting Parties.

Done in duplicate at Hanoi City on this twenty second day of October of the year two thousand and three, in Vietnamese, Spanish and English, all texts being equally authentic. In case of divergences in interpretation the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Nguyễn Đình Bin

Vice Minister of Foreign Affairs

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CHILE

Cristian Barros

Acting Minister of Foreign Affairs

ACUERDO ENTRE
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM
Y
EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE CHILE
SOBRE EXENCIÓN DEL REQUISITO DE VISA PARA LOS TITULARES DE PASAPORTES DIPLOMÁTICOS Y OFICIALES

El Gobierno de la República Socialista de Vietnam y el Gobierno de la República de Chile, en adelante denominados las "Partes Contratantes", con el deseo de promover sus relaciones amistosas, han acordado lo siguiente:

ARTÍCULO 1

1. Los nacionales de una Parte Contratante que sean titulares de un pasaporte diplomático u oficial válido quedarán exentos del requisito de visa para ingresar, transitar y salir del territorio de la otra Parte Contratante.

2. Los titulares de pasaportes a que se refiere el párrafo 1 de este Artículo estarán autorizados para permanecer en el territorio de la otra Parte Contratante durante un período máximo de noventa (90) días. Cuando así lo solicite por escrito la misión diplomática u oficina consular de la Parte Contratante de la que sea nacional el titular del pasaporte, la otra Parte Contratante podrá prorrogar la duración de la permanencia de dicho titular de pasaporte hasta por un período máximo de noventa (90) días.

ARTÍCULO 2

1. Los nacionales de una Parte Contratante, titulares de pasaportes diplomáticos u oficiales vigentes, que sean miembros de la misión diplomática u oficina consular ubicada en el territorio de la otra Parte Contratante, estarán exentos del requisito de visa para ingresar y salir del territorio de la otra Parte Contratante, y estarán autorizados para permanecer en el país durante el período de su destinación. Los mismos privilegios se aplicarán también a los nacionales de una Parte Contratante que sean representantes de su país ante organizaciones internacionales ubicadas en el territorio de la otra Parte Contratante, si son titulares de los pasaportes antes mencionados.

2. Los mismos privilegios se aplicarán también a los miembros de la familia de las personas señaladas en el párrafo 1 de este Artículo, que vivan en la misma casa, si son titulares de pasaportes diplomáticos u oficiales vigentes, o si sus nombres, tratándose de menores, están incluidos en los pasaportes de su padre o madre.

ARTÍCULO 3

Las autoridades competentes de las Partes Contratantes se informarán mutuamente, por la vía diplomática y a la brevedad posible, acerca de cualquier modificación de las leyes o reglamentos relativos a ingreso, salida o permanencia aplicables a los extranjeros.

ARTÍCULO 4

1. El presente Acuerdo no eximirá a los titulares de pasaportes diplomáticos u oficiales de la obligación de respetar las leyes y reglamentos vigentes relativos a la entrada, permanencia y salida del territorio del país anfitrión.

2. Cada Parte Contratante se reserva el derecho a denegar el ingreso o a reducir la duración de la permanencia de cualquier nacional de la otra Parte Contratante.

ARTÍCULO 5

Si un nacional de una Parte Contratante perdiere su pasaporte en el territorio de la otra Parte Contratante, deberá informar a la misión diplomática u oficina consular de su país y a las autoridades competentes del país anfitrión sobre la pérdida de su pasaporte. La misión diplomática u oficina consular que corresponda le emitirá, en conformidad con las leyes y reglamentos de su país, un nuevo pasaporte o documento de viaje, e informará a las autoridades competentes del país anfitrión de la emisión del nuevo pasaporte o documento de viaje y la anulación del pasaporte perdido.

ARTÍCULO 6

1. Por razones de seguridad nacional, orden público o salud, cualquiera de las Partes Contratantes podrá suspender temporalmente, en forma total o parcial, la aplicación de este Acuerdo.

2. La adopción y la supresión de dichas medidas se informarán debidamente a la otra Parte Contratante por la vía diplomática.

ARTÍCULO 7

Las Partes Contratantes se intercambiarán por la vía diplomática, ejemplares de los pasaportes diplomático y oficial, con al menos treinta (30) días de anticipación a la entrada en vigor de este Acuerdo.

Las Partes Contratantes se informarán mutuamente sobre todas las modificaciones que se efectúen a los pasaportes diplomáticos u oficiales, y presentarán modelos de los nuevos ejemplares, con al menos treinta (30) días de anticipación a la introducción de dichos cambios.

ARTÍCULO 8

1. El presente Acuerdo entrará en vigor treinta (30) días después de la fecha de la última notificación en que una de las Partes Contratantes comunique a la otra, a través de la vía diplomática, el cumplimiento de los trámites de aprobación interna correspondientes.

El Acuerdo tendrá una duración indefinida. Podrá ser denunciado por cualquiera de las Partes Contratantes mediante aviso remitido por la vía diplomática. El Acuerdo en este caso, expirará al vencimiento del plazo de 3 meses de recibida por la otra Parte Contratante la notificación de la denuncia correspondiente.

2. Este Acuerdo podrá ser modificado o complementado por consentimiento mutuo de las Partes Contratantes.

HECHO en duplicado, en la ciudad de Hanoi, el veintidós de octubre del año dos mil tres, en vietnamita , español e inglés, siendo todos los textos igualmente auténticos. En caso de divergencia de interpretación, prevalecerá el texto en inglés.

POR EL GOBIERNO DE LA LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIETNAM

Nguyễn Đình Bin

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE CHILE

Cristián Barros

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 64 /2005 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2005

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo),
- Bộ Công An,
- Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng),
- Đại sứ quán Việt Nam tại Chi-Lê,
- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh,
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao, ✓
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi-Lê về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có hiệu lực từ ngày 25 tháng 6 năm 2005.